

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2022

*V/v Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Sơn và ông Nguyễn Ngọc Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh P. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh P. Vắng mặt (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh H và bị đơn là ông Lê Văn L thống nhất trình bày được tóm tắt như sau:**

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh H và ông Lê Văn L tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống năm 1992; vợ chồng chỉ về ở chung chứ không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện nay, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Do đó, vợ chồng thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hoàng Phúc (sinh ngày

11/4/1993) và Lê Mai Nhi (sinh ngày 06/02/1997); cả hai con đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

* *Kiểm sát viên phát biểu:* Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định. Các đương sự đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 16, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Lê Thị Thanh H và ông Lê Văn L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thị xã Sông Cầu nên TAND thị xã Sông Cầu thụ lý giải quyết thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh H và ông Lê Văn L tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn nên không phải là vợ chồng. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông L.

[3] Về con chung: Bà H và ông L có 02 con chung là Lê Hoàng Phúc (sinh ngày 11/4/1993) và Lê Mai Nhi (sinh ngày 06/02/1997) đều trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình; được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Khoản 1 Điều 14, Điều 16, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Thanh H và ông Lê Văn L.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình; được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003382 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền